

Số: 08 /2013/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về mức hỗ trợ kinh phí hoạt động kiêm nhiệm Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới các cấp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5022/TTr-STC ngày 26 tháng 12 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức hỗ trợ kinh phí hoạt động kiêm nhiệm Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới các cấp.

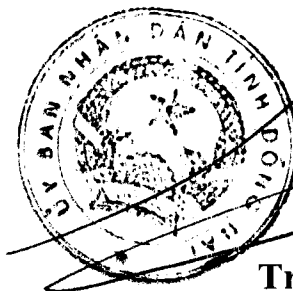
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Các thành viên Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Bộ Tài chính;
 - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
 - Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Trung tâm Công báo tỉnh;
 - Chánh - Phó Văn phòng;
 - Lưu VT, KT, CNN.
- @ĐiềnKT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc

QUY ĐỊNH

**Về mức hỗ trợ kinh phí hoạt động kiêm nhiệm Ban Chỉ đạo nông nghiệp,
nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới các cấp**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2013/QĐ-UBND
ngày 30 /01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng và đối tượng điều chỉnh

Quy định này quy định mức hỗ trợ cho các thành viên của Ban chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới các cấp hoạt động kiêm nhiệm (gọi tắt là Ban chỉ đạo) thường xuyên có báo cáo kết quả hoạt động liên quan trực tiếp đến Chương trình xây dựng xã nông thôn mới (viết tắt là CTXDXNTM) bao gồm những hoạt động kinh tế, xã hội có phát sinh nhu cầu chi phí liên quan trực tiếp đến CTXDXNTM các cấp tỉnh, huyện, xã.

Quy định này chỉ áp dụng đối với những hoạt động liên quan trực tiếp đến CTXDXNTM của 136 xã trong tỉnh, không áp dụng đối với hoạt động liên quan đến các phường, thị trấn.

Điều 2. Nội dung hỗ trợ

Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo (viết tắt là BCD) là kinh phí hỗ trợ cho công tác kiêm nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo gồm các khoản như: Thù lao kiêm nhiệm, công tác phí, thù lao xây dựng báo cáo.

Ngoài ra, hỗ trợ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến Chương trình xây dựng nông thôn mới gồm: Hoạt động kiểm tra, giám sát, tổ chức họp sơ kết, tổng kết CTXDXNTM; mở các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ phổ biến kỹ thuật chăn nuôi trồng trọt ngành nông nghiệp; tham quan học tập kinh nghiệm điển hình tiên tiến trong và ngoài nước; hỗ trợ trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm và các chi phí khác ngoài các khoản nêu trên phục vụ cho CTXDXNTM.

Điều 3. Điều kiện để được hỗ trợ

1. Đối với thù lao kiêm nhiệm

a) Thành viên và các chuyên viên giúp việc có tên trong Quyết định của Ban Chỉ đạo các cấp thường xuyên có báo cáo kết quả hoạt động liên quan trực tiếp đến Chương trình nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

b) Trường hợp thành viên có trong danh sách Ban Chỉ đạo nhưng thực tế không thường xuyên tham gia công tác kiêm nhiệm và không báo cáo đầy đủ kết quả hoạt động liên quan trực tiếp đến CTXDXNTM sẽ không được hỗ trợ thù lao kiêm nhiệm và các khoản hỗ trợ khác. Trường Ban Chỉ đạo các cấp xem xét quyết định số lượng thành viên đủ điều kiện được hỗ trợ.

c) Một người giữ nhiều chức danh kiêm nhiệm trong Ban Chỉ đạo CTXDXNTM thì được hưởng một định suất hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm cao nhất.

d) Số lượng thành viên được hưởng thù lao kiêm nhiệm trong tổng số thành viên BCD do Trường ban Ban Chỉ đạo các cấp xem xét quyết định trên cơ sở các điều kiện nêu trên.

2. Đối với công tác phí

Khoản hỗ trợ công tác phí chỉ áp dụng đối với thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện và cấp xã là cán bộ công chức có đủ tiêu chuẩn thanh toán công tác phí quy định tại Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai.

3. Đối với công tác xây dựng báo cáo

a) Báo cáo theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện về thực hiện Chương trình nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

b) Báo cáo định kỳ theo 03 tháng (quý), 06 tháng, 09 tháng, 12 tháng và báo cáo sơ kết, tổng kết 01 năm và 02 năm trở lên: Tính cho tất cả các đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện, xã kể cả các đơn vị là thành viên BCD chỉ làm nhiệm vụ tổng hợp báo cáo được xem là một đơn vị thành viên báo cáo. Riêng cấp xã là 01 Ban Chỉ đạo đồng thời là 01 đơn vị thành viên báo cáo.

c) Báo cáo thường kỳ trong tháng áp dụng cho Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện và đơn vị là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện.

d) Báo cáo của các đơn vị trực thuộc BCD cấp nào được thanh toán một lần tại BCD của cấp đó, không thanh toán trùng lặp.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện việc hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động kiêm nhiệm Ban Chỉ đạo các cấp là 01% trên tổng nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung đầu tư cho các công trình dự án xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh, huyện, xã do ngân sách tỉnh cân đối; trong đó: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh là 0,3%; Ban Chỉ đạo cấp huyện và xã là 0,7% (Ban Chỉ đạo cấp huyện là 0,3%, Ban Chỉ đạo cấp xã là 0,4%).

2. Nhu cầu chi phí hoạt động kiêm nhiệm xây dựng nông thôn mới của Ban Chỉ đạo các cấp được bố trí dự toán trên cơ sở tỷ lệ quy định.

Chương II

MỨC HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CÁC CẤP

Điều 5. Mức chi hỗ trợ hoạt động kiêm nhiệm

1. Thành phần và mức hỗ trợ thù lao kiêm nhiệm

a) Ban Chỉ đạo cấp tỉnh:

- Trưởng, Phó ban: 300.000 đồng/người/tháng;
- Các thành viên BCD và chuyên viên giúp việc của cơ quan là thành viên thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh; Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký Tổ Chuyên viên giúp việc: 250.000 đồng/người/tháng. Trường hợp thành viên BCD kiêm Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký Tổ chuyên viên được hưởng 01 định suất hỗ trợ;
- Các thành viên Tổ Chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo của các cơ quan còn lại không thuộc thành viên thường trực: 150.000/người/tháng;
- Trường hợp cá biệt áp dụng BCD tỉnh (không áp dụng BCD huyện, xã): Cán bộ kiêm nhiệm Văn phòng Điều phối thuộc BCD tỉnh, hỗ trợ 350.000 đồng/người/tháng; nhân viên giúp việc Văn phòng Điều phối tỉnh thuộc đối tượng hợp đồng không hưởng phụ cấp công chức, hỗ trợ: 450.000 đồng/người/tháng.

b) Ban Chỉ đạo cấp huyện:

- Trưởng, Phó ban: 250.000 đồng/người/tháng.
- Các thành viên BCD và các chuyên viên giúp việc của cơ quan là thành viên thường trực Ban Chỉ đạo huyện gồm: Phòng NN&PTNT, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường; Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký (nếu có) của Tổ Chuyên viên giúp việc BCD huyện: 200.000 đồng/người/tháng.
- Các thành viên Tổ Chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo của các cơ quan còn lại không thuộc đơn vị thành viên thường trực: 120.000/người/tháng.

c) Ban Chỉ đạo cấp xã:

- Trưởng, Phó ban: 150.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban Chỉ đạo: Cán bộ Địa chính - Nhà đất; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Hội nông dân, Hội phụ nữ: 100.000 đồng/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ công tác phí

a) Mức kinh phí hỗ trợ

- Các thành viên Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện và xã (có đủ điều kiện theo Điều 3 của Quy định này) khi đi công tác trong tỉnh và ngoài tỉnh: Ngoài khoản được hưởng theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 của UBND tỉnh còn được hỗ trợ công tác phí kiêm nhiệm tăng thêm 30% khoản chi “Thanh toán phụ cấp lưu trú” trong thời gian công tác “Đi và về trong ngày” so với định mức quy định tại Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Không áp dụng khoản hỗ trợ công tác phí kiêm nhiệm tăng thêm 30% khoản chi “Thanh toán phụ cấp lưu trú” trong thời gian công tác “Đi và về trong ngày” đối với thành viên Ban chỉ đạo không đủ tiêu chuẩn thanh toán công tác phí theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai ngoại trừ trường hợp được UBND tỉnh cử đi công tác về CTXDXNTM.

- Các khoản chi công tác phí khác liên quan đến CTXDXNTM thuộc khoản mục “Thanh toán phụ cấp lưu trú” chỉ thực hiện theo định mức chi tại Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai.

b) Quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ

- Ban Chỉ đạo cấp nào triệu tập thành viên đi công tác sẽ theo dõi lịch trình công tác để thanh toán tiền công tác phí cho các thành viên Ban Chỉ đạo cấp đó.

- Khoản hỗ trợ công tác phí kiêm nhiệm được thanh toán tại Ban Chỉ đạo triệu tập đi công tác, không thanh toán tại cơ quan đơn vị cử cán bộ đi công tác.

- Không thanh toán trùng lặp khoản công tác phí kiêm nhiệm với khoản công tác phí trong lĩnh vực công tác khác; theo dõi công khai, minh bạch đảm bảo cơ sở pháp lý khi thanh quyết toán.

3. Mức hỗ trợ công tác xây dựng báo cáo

a) Mức kinh phí hỗ trợ

- Báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm và tổng kết từ 02 năm trở lên: Mức hỗ trợ không quá 750.000 đồng một báo cáo.

- Báo cáo định kỳ 03 tháng (quý), 06 tháng, 09 tháng, 12 tháng: Mức hỗ trợ không quá 150.000 đồng trên một báo cáo.

- Báo cáo thường kỳ trong tháng của Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện và các cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện: Mức hỗ trợ không quá 50.000 đồng một báo cáo.

b) Quản lý kinh phí hỗ trợ

- Cấp tỉnh: Ban Chỉ đạo tỉnh (Văn phòng Điều phối thuộc Ban Chỉ đạo tỉnh) theo dõi tổng hợp quyết toán trực tiếp với Sở Tài chính thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cấp huyện: Ban Chỉ đạo cấp huyện (phòng chuyên môn nghiệp vụ do cấp huyện quyết định) quyết toán với Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện từ ngân sách huyện được ngân sách tỉnh phân bổ đầu năm.

- Cấp xã: Ban Chỉ đạo cấp xã (Ban chuyên môn) tổng hợp quyết toán với kế toán xã từ nguồn ngân sách cấp xã được ngân sách cấp huyện bố trí từ đầu năm.

4. Các chi phí hoạt động khác

Ban chỉ đạo các cấp căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối tỷ lệ trích theo quy định để chi hỗ trợ các hoạt động khác trên cơ sở các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước, bao gồm các khoản chi sau:

a) Chi phí hoạt động kiểm tra, giám sát, tuyên truyền vận động, họp sơ kết, tổng kết Chương trình xây dựng xã nông thôn mới.

b) Chi phí mở các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, lớp học phổ biến kỹ thuật chăn nuôi trồng trọt ngành nông nghiệp; tham quan học tập kinh nghiệm điển hình tiên tiến trong nước và ngoài nước theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

c) Hỗ trợ chi trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm và các nhiệm vụ chi khác phục vụ trực tiếp Chương trình xây dựng xã nông thôn mới.

Điều 6. Lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ hoạt động nhiệm

1. Lập dự toán kinh phí

a) Hàng năm, cơ quan Tài chính cấp tỉnh, huyện và xã căn cứ kế hoạch phân bổ vốn xây dựng cơ bản tập trung cho từng dự án, công trình về xây dựng nông thôn mới phối hợp Ban Chỉ đạo các cấp lập kế hoạch kinh phí hoạt động kiêm nhiệm theo tỷ lệ quy định và cân đối vào nguồn sự nghiệp kinh tế nông nghiệp.

b) Ban Chỉ đạo tỉnh: Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm gửi Sở Tài chính xem xét bố trí dự toán trên cơ sở tỷ lệ trích 0,3% theo quy định từ nguồn ngân sách đầu tư xây dựng cơ bản tập trung cho CTXDXNTM của tỉnh, huyện, xã.

c) Ban Chỉ đạo cấp huyện (xã): Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cấp huyện, Ban Chỉ đạo cấp xã lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện bố trí dự toán, đồng gửi Sở Tài chính để tổng hợp cân đối kinh phí cho ngân sách huyện trên cơ sở 0,7% tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách tập trung cho CTXDXNTM tỉnh, huyện và xã, trong đó tính cho Ban chỉ đạo cấp huyện 0,3%, cấp xã 0,4%.

2. Quyết toán kinh phí

a) Toàn bộ nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động Ban Chỉ đạo cấp nào được quyết toán vào nguồn vốn sự nghiệp kinh tế nông nghiệp của ngân sách cấp đó.

b) Việc quyết toán chấp hành đúng quy trình, thủ tục, hồ sơ pháp lý và đúng chính sách chế độ tài chính, kế toán hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài chính phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành đơn vị trực thuộc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện định mức chi hỗ trợ đúng mục đích, đối tượng Chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Kho bạc Nhà nước tỉnh chỉ đạo đơn vị ngành dọc kiểm soát chi, hướng dẫn đơn vị giải ngân đúng quy trình thủ tục quy định.

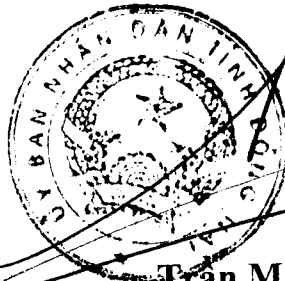
3. UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa chỉ đạo các phòng chuyên môn và Ban Chỉ đạo cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện hỗ trợ kinh phí hoạt động kiêm nhiệm Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Điều 8. Việc sửa đổi, bổ sung

Mức chi hỗ trợ kinh phí hoạt động kiêm nhiệm của Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới các cấp có hiệu lực thi hành trong suốt quá trình thực hiện Chương trình xây dựng xã nông thôn mới và hết hiệu lực khi Chương trình kết thúc.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động kiêm nhiệm của Ban Chỉ đạo các cấp, nếu có phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện phản hồi về Sở Tài chính tổng hợp trình báo cáo tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Phúc